ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 265/QĐ-UBND	*Hoành Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của phường Hoành Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Hoành Sơn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của phường Hoành Sơn đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 như sau:

(Chi tiết tại Thuyết minh và các biểu mẫu kèm theo).

Điều 2. Hình thức công khai: đăng tải toàn văn Quyết định này và các tài liệu kèm theo trên Trang thông tin điện tử của phường Hoành Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (để b/c);
- Thường trực HĐND phường (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KT-HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HOÀNH SƠN T. HÀ TĨNH

Nguyễn Hồng Cương

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG HOÀNH SƠN NĂM 2025
(Kèm theo QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND phường)

I. KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH

Tổng nguồn thu ngân sách phường năm 2025 đạt 148.033 triệu đồng, bằng 129,9% dự toán Hội đồng nhân dân phường giao (113.952 triệu đồng). Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm phần các cấp ngân sách được hưởng, thu bổ sung, kết dư và chuyển nguồn) là 228.289 triệu đồng. Cụ thể:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: quyết toán 106.461 triệu đồng, bằng 99,5% dự toán (106.990 triệu đồng); trong đó ngân sách phường được hưởng theo phân cấp 26.204 triệu đồng, bằng 123,7% dự toán (21.176 triệu đồng). Một số khoản thu chủ yếu:

- Thu tiền sử dụng đất: 52.737 triệu đồng, bằng 117,2% dự toán; ngân sách phường hưởng 22.477 triệu đồng, bằng 126,7% dự toán;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 31.618 triệu đồng, bằng 126,5% dự toán;

- Thuế thu nhập cá nhân: 7.233 triệu đồng, bằng 96,4% dự toán;

- Lệ phí trước bạ: 6.257 triệu đồng, bằng 60,0% dự toán;

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 1.989 triệu đồng, bằng 99,5% dự toán;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.919 triệu đồng, bằng 61,9% dự toán;

- Thu phí, lệ phí: 1.681 triệu đồng, bằng 140,1% dự toán;

- Thu khác ngân sách: 1.189 triệu đồng, bằng 132,1% dự toán;

- Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý: 1.057 triệu đồng, bằng 70,5% dự toán;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 501 triệu đồng, bằng 5,0% dự toán;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 106 triệu đồng, bằng 70,7% dự toán;

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: không phát sinh (dự toán 210 triệu đồng);

- Thu huy động đóng góp: 175 triệu đồng (không giao dự toán).

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 120.201 triệu đồng, bằng 131,9% dự toán, gồm: thu bổ sung cân đối ngân sách 79.031 triệu đồng, bằng 108,1% dự toán; thu bổ sung có mục tiêu 41.170 triệu đồng, bằng 228,2% dự toán.

3. Thu kết dư ngân sách năm trước: 1.413 triệu đồng, bằng 100% dự toán.

4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 214 triệu đồng, bằng 100% dự toán.

II. KẾT QUẢ CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách phường năm 2025 là 147.618 triệu đồng, bằng 129,5% dự toán. Cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển: 38.368 triệu đồng, bằng 126,1% dự toán; trong đó chi đầu tư cho các dự án 33.310 triệu đồng (chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 20.619 triệu đồng, bằng 116,2% dự toán; chi đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo 7.299 triệu đồng, bằng 146,0% dự toán).

2. Chi thường xuyên: 104.051 triệu đồng, bằng 125,3% dự toán; trong đó chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 49.908 triệu đồng, bằng 102,7% dự toán.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 647 triệu đồng.

4. Dự phòng ngân sách: dự toán 458 triệu đồng; quyết toán không phát sinh khoản mục riêng.

5. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 125 triệu đồng.

6. Chi chuyển nguồn sang năm 2026: 4.427 triệu đồng.

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH

Kết dư ngân sách phường năm 2025 là 415 triệu đồng (tổng nguồn thu 148.033 triệu đồng - tổng chi 147.618 triệu đồng).

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
HOÀNH SƠN

Biểu mẫu số 48

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 265 /QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND phường Hoành Sơn)
(Số liệu đã được HĐND phường phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	**113.952**	**148.033**	**34.080**	**130%**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**21.176**	**26.204**	**5.028**	**124%**
-	Thu NSĐP hưởng 100%	310	350	40	113%
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	20.866	25.855	4.989	124%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**91.149**	**120.201**	**29.052**	**132%**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	73.108	79.031	5.923	108%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	18.041	41.170	23.129	228%
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			-	
IV	**Thu kết dư**	**1.413**	**1.413**	-	**100%**
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**214**	**214**	-	**100%**
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**113.952**	**147.618**	**33.666**	**130%**
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	**113.952**	**142.419**	**28.467**	**125%**
1	Chi đầu tư phát triển	30.432	38.368	7.937	126%
2	Chi thường xuyên	83.063	104.051	20.988	125%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Dự phòng ngân sách	458		(458)	0%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	



STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
II	**Chi các chương trình mục tiêu**		**647**	**647**	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		647	647	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
III	**Chi nộp trả ngân sách cấp trên**		**125**	**125**	
IV	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		**4.427**	**4.427**	
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP/KẾT DƯ NSĐP**		**415**	**415**	
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**			-	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			-	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh			-	
E	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**			-	
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	**TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP**				

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN

Biểu mẫu số 49

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số: 265 /QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND phường Hoành Sơn)
(Số liệu đã được HĐND phường phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	NGÂN SÁCH PHƯỜNG			
I	**Nguồn thu ngân sách**	**113.952**	**148.033**	**130%**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	21.176	26.204	124%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	91.149	120.201	132%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	73.108	79.031	108%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	18.041	41.170	228%
3	Thu kết dư	1.413	1.413	100%
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	214	214	100%
II	**Chi ngân sách**	**113.952**	**147.618**	**130%**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	113.952	143.066	126%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới			
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách			
-	Chi bổ sung có mục tiêu			
3	Chi nộp ngân sách cấp trên		125	
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau		4.427	
III	**Kết dư**		**415**	

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN

Biểu mẫu số 50

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 265 /QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND phường Hoành Sơn)

(Số liệu đã được HĐND phường phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D)	**108.617,3**	**22.803,3**	**108.088,1**	**27.831,2**	**100%**	**122%**
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN**	**106.990**	**21.176**	**106.461**	**26.204**	**100%**	**124%**
I	**Thu nội địa**	**106.990**	**21.176**	**106.286**	**26.029**	**99%**	**123%**
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	1.500	-	1.057	60		
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-	-				
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10.000	-	501	-		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	25.000	730	31.618	694		
5	Thuế thu nhập cá nhân	7.500	-	7.233	-		
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-		
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước						
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
7	Lệ phí trước bạ	10.430	1.500	6.257	1.440		
8	Thu phí, lệ phí	1.200	102	1.681	139		
-	Phí và lệ phí trung ương						
-	Phí và lệ phí tỉnh						
-	Phí và lệ phí huyện						

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
-	Phí và lệ phí xã, phường						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150	150	106	106		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.000	-	1.989	-		
12	Thu tiền sử dụng đất	45.000	17.740	52.737	22.477		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-	-	-		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	3.100	444	1.919	576		
16	Thu khác ngân sách	900	300	1.189	538		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	210	210	-	-		
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức	-	-				
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	-	-				
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước	-	-				
II	**Thu huy động đóng góp**			**175**	**175**		
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**						
1	Thuế xuất khẩu						
2	Thuế nhập khẩu						
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
4	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						

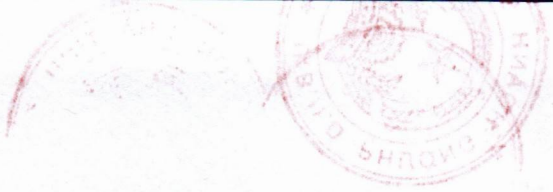

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
5	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	**Thu viện trợ**						
B	**THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**						
C	**THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC**	**1.413**	**1.413**	**1.413**	**1.413**		
D	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**	**214**	**214**	**214**	**214**		

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN

Biểu mẫu số 51

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 265 /QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND phường Hoành Sơn)
(Số liệu đã được HĐND phường phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	**113.952**	**147.618**	**130%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**113.952**	**142.419**	**125%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**30.432**	**38.368**	**126%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	30.432	33.310	109%
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.000	7.299	
-	Chi khoa học và công nghệ			
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	17.740	20.619	116%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**	**83.063**	**104.051**	**125%**
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	48.576	49.908	103%
2	Chi khoa học và công nghệ			
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	-	-	

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	-	-	
V	**Dự phòng ngân sách**	458		
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	-		
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**		647	
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**		647	
	Chương trình MTQG giảm nghèo		647	
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
C	**CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**		125	
D	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		4.427	

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN

Biểu mẫu số 59

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 265 /QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND phường Hoành Sơn)
(Số liệu đã được HĐND phường phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS phường	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS phường
1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số thu	**227.764**	**79.731**	**148.033**	**Tổng số chi**	**147.618**	**-**	**147.618**
A. Tổng số thu cân đối ngân sách	**227.764**	**79.731**	**148.033**	**A. Tổng số chi cân đối ngân sách**	**147.618**		**147.618**
1. Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	350	-	350	1. Chi đầu tư phát triển	38.368		38.368
2. Các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	105.586	79.731	25.855	2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	-		-
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-		-	3. Chi thường xuyên	104.697		104.697
4. Thu kết dư năm trước	1.413		1.413	4. Chi viện trợ	-		
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	214		214	5. Chi cho vay theo quy định của Chính phủ	-		
6. Thu viện trợ				6. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-		
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	120.201		120.201	7. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	125		125
Trong đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	79.031		79.031	8. Chi chuyển nguồn sang năm sau	4.427		4.427
- Bổ sung có mục tiêu	41.170		41.170	9. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước	-		
				Kết dư ngân sách năm quyết toán			**415**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNH SƠN